

Số: 30 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt và công bố
Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của tỉnh tại Tờ trình số 177/TTr-SNV ngày 23/01/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PARI) và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục Chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính năm 2018 kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 để xây dựng và triển khai kế hoạch, biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót (cụ thể theo Bảng kết quả chấm điểm của các cơ quan, đơn vị trên Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm – Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa); nỗ lực thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Căn cứ Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính, Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, chỉ đạo xử lý các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban,



ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Ban PC HĐND tỉnh;
- Ban TĐ-KT tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL.73

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

Phụ lục
CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	CHỈ SỐ	XẾP HẠNG
I CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC UBND TỈNH					
1	Sở Thông tin và Truyền thông	99.00	94.25	95.20%	TỐT
2	Sở Nội vụ	99.50	92.25	92.71%	TỐT
3	Văn phòng UBND tỉnh	77.00	70.00	90.91%	TỐT
4	Sở Tài chính	99.00	89.75	90.66%	TỐT
5	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	99.00	89.00	89.90%	TỐT
6	Thanh tra tỉnh	80.00	70.50	88.13%	TỐT
7	Sở Văn hóa và Thể thao	99.00	87.15	88.03%	TỐT
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	99.00	86.55	87.42%	TỐT
9	Sở Khoa học và Công nghệ	99.50	86.50	86.93%	TỐT
10	Sở Tư pháp	99.50	85.57	86.00%	TỐT
11	Ban Dân tộc	58.25	49.79	85.48%	TỐT
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	99.00	84.32	85.17%	TỐT
13	Sở Giao thông vận tải	99.00	82.34	83.17%	KHÁ
14	Sở Ngoại vụ	95.00	78.50	82.63%	KHÁ
15	Sở Công Thương	99.00	81.32	82.14%	KHÁ
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	99.00	80.25	81.06%	KHÁ
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	99.00	80.08	80.89%	KHÁ
18	Sở Xây dựng	99.00	79.11	79.91%	KHÁ
19	Sở Du lịch	99.50	76.00	76.38%	KHÁ
20	Sở Y tế	99.50	75.72	76.10%	KHÁ
21	Sở Giáo dục và Đào tạo	99.00	74.75	75.51%	KHÁ
II CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC					
22	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	94.00	86.00	91.49%	TỐT
23	Bảo hiểm xã hội tỉnh	100	88.86	88.86%	TỐT
24	Cục Thuế tỉnh	100	87.75	87.75%	TỐT
25	Cục Hải quan tỉnh	100	87.48	87.48%	TỐT
26	Kho bạc Nhà nước tỉnh	100	86.25	86.25%	TỐT

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THĂM ĐỊNH	CHỈ SỐ	XẾP HẠNG
27	Công an tỉnh	100	84.00	84.00%	KHÁ
III UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ					
28	UBND huyện Khánh Vĩnh	99.00	90.40	91.31%	TỐT
29	UBND huyện Cam Lâm	99.00	85.06	85.92%	TỐT
30	UBND huyện Khánh Sơn	99.00	84.55	85.40%	TỐT
31	UBND huyện Diên Khánh	99.00	82.38	83.21%	KHÁ
32	UBND thành phố Nha Trang	99.00	80.63	81.44%	KHÁ
33	UBND thành phố Cam Ranh	99.50	80.52	80.92%	KHÁ
34	UBND thị xã Ninh Hòa	99.00	79.59	80.39%	KHÁ
35	UBND huyện Vạn Ninh	99.00	76.38	77.15%	KHÁ
IV CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH					
36	Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa	92.50	87.50	94.59%	TỐT
37	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Khánh Hòa	92.50	84.00	90.81%	TỐT
38	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	92.50	84.00	90.81%	TỐT
39	Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	92.50	81.50	88.11%	TỐT
40	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa	92.50	74.00	80.00%	KHÁ
41	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa	92.50	74.00	80.00%	KHÁ
42	Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh	92.50	72.50	78.38%	KHÁ
43	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	92.50	63.55	68.70%	TB
44	Trường Đại học Khánh Hòa	92.50	60.42	65.32%	TB

TỐT 24 đơn vị

KHÁ 18 đơn vị

TRUNG BÌNH 02 đơn vị

YẾU 0 đơn vị